

HỒI PHỤC ẮN TƯỞNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** diễn biến tiêu cực khi lo ngại Mỹ rơi vào đình lạm gia tăng và rủi ro đến từ bong bóng tài sản.
- **VN-Index** tăng 2,26 điểm lên 1.332,54 điểm với thanh khoản đạt 21.338,3 tỷ đồng. Thị trường hôm nay mở cửa giảm điểm ngay từ đầu phiên với áp lực bán lan rộng toàn thị trường, sau đó dòng tiền bắt đầu nhập cuộc kéo chỉ số hồi phục mạnh mẽ và kết phiên trong sắc xanh. Điểm sáng vẫn xuất hiện và tập trung ở nhóm Tài Nguyên (+1,87%) và Bất Động Sản (+1,71%).
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 2,50 điểm lên 1.393,57 điểm với sắc xanh chiếm đa số khi có 12 mã tăng điểm, 8 mã không đổi và 10 mã giảm điểm. Các mã đóng góp tích cực nhất tới điểm số thị trường, bao gồm VPB (+1,5%), MBB (+1,2%) và TCB (+0,7%). Ở chiều ngược lại, FPT (-1,3%) và BVH (-2,3%) là những cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đồng loạt tăng điểm khi lần lượt 6,17 và 3,92 điểm, tương đương mức 0,31% và 0,36% so với phiên trước.
- **HNX-Index** tăng 1,07 điểm lên 240,58 điểm với thanh khoản đạt 1.222,2 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,23 điểm lên 99,40 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 738,4 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** dòng tiền tiếp tục lan tỏa và cho thấy lực cầu rất mạnh mẽ.
- **Về kỹ thuật** đường giá vẫn duy trì xu hướng tăng nhưng bắt đầu có dấu hiệu chậm lại khi tiến về vùng giá trên. Trong khi đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD lẫn RSI tiếp đà tăng và chưa có dấu hiệu đảo chiều trở lại.
- **Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ danh mục và gồng lãi với vị thế có sẵn. Tập trung quan sát biến động thị trường trong các phiên tới và hạn chế gia tăng thêm tỉ trọng cổ phiếu khi VN-Index hướng về vùng 1.335 – 1.345 điểm.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.801,72	222,64	0,52%
S&P 500	5.770,20	31,68	0,55%
DAX	23.008,94	-410,54	-1,75%
NASDAQ	20.201,37	148,74	0,74%
Hang Seng	24.231,30	-138,41	-0,57%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.920,47	6,37	0,22%
Giá dầu Brent	70,36	0,90	1,30%
Giá dầu WTI	66,63	-0,41	-0,61%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.480	-5	-0,02%
USD/JPY	148,03	0,05	0,04%
EUR/USD	1,0831	0,0047	0,44%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

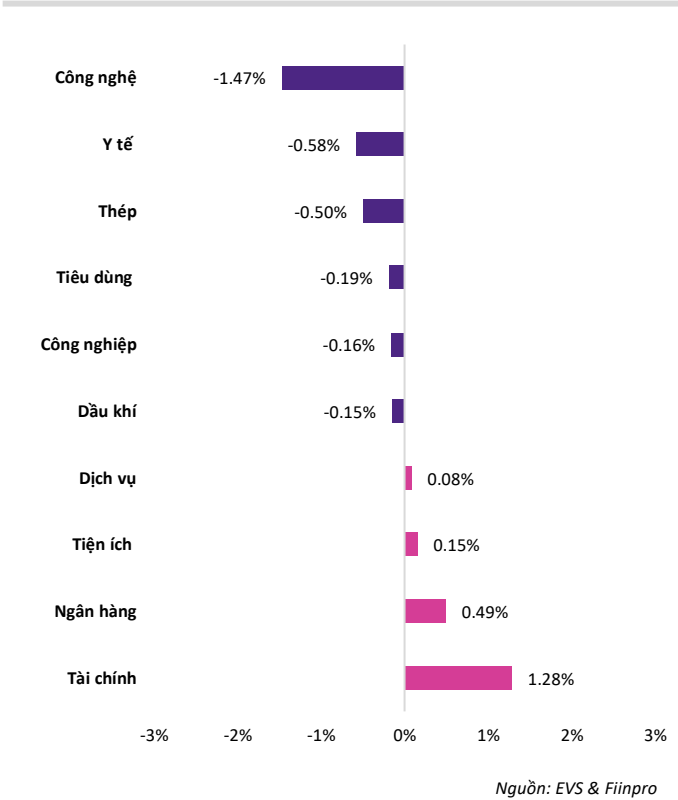
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.330,28	4,23	0,32%
KLGD [triệu CP]	967,06	77,05	8,66%
GTGD [tỷ VND]	22.716,2	1.987,1	9,59%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	239,50	1,09	0,46%
KLGD [triệu CP]	69,38	-10,90	-13,58%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	99,16	0,08	0,08%
KLGD [triệu CP]	71,11	2,80	4,09%
GTGD [tỷ VND]	903,1	156,1	20,90%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

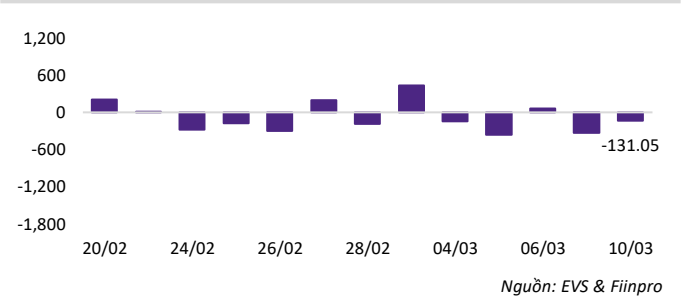
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	568,44	2,88	0,51%
Chứng khoán	621,54	-0,14	-0,02%
Bất động sản	325,01	5,48	1,71%
Thực phẩm	691,48	-2,70	-0,39%

Sắc xanh tập trung chủ yếu ở nhóm Tài Chính

Diễn biến ngành

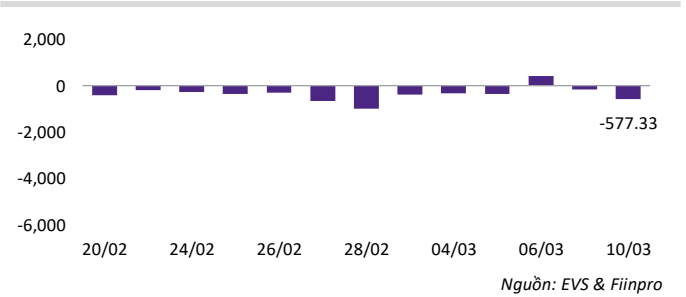


Tự doanh duy trì áp lực bán ròng



Khối tự doanh hôm nay tiếp tục bán ròng và chủ yếu bán vào MWG, MBB, STB.

Nước ngoài đẩy mạnh bán ròng



Khối ngoại tiếp đà bán ròng và tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 733,37 tỷ.

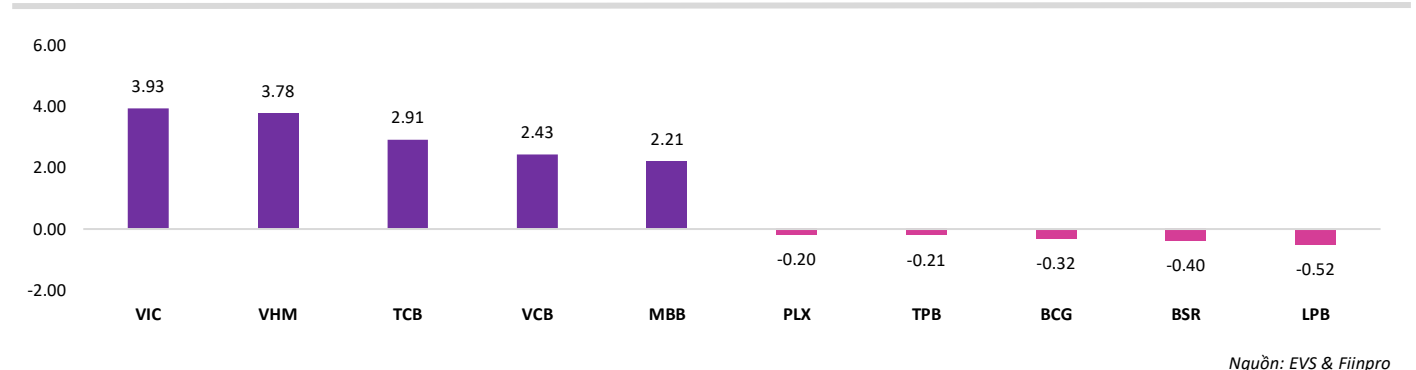
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	62.200	0,48%	144,69
VIC	47.300	4,42%	63,58
VCI	39.250	0,77%	60,15
VIB	20.950	0,00%	43,64
KSB	20.650	3,25%	35,10

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FPT	139.300	-1,49%	-160,47
SSI	26.650	-0,93%	-109,24
FRT	177.500	-2,74%	-82,61
MSN	68.900	-0,14%	-73,18
KDH	33.150	-1,19%	-50,64

Top cổ phiếu ảnh hưởng của tuần trước



Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

FTSE sẽ công bố đánh giá giữa kỳ về nâng hạng thị trường.

FTSE Russell vừa cho biết sẽ công bố kết quả đánh giá giữa kỳ về phân loại thị trường quốc gia sau khi thị trường Mỹ đóng cửa vào ngày 8/4/2025 tới đây, tức sáng sớm ngày 9/4/2025 theo giờ Việt Nam. Hiện tại, Việt Nam đã đáp ứng được 7/9 tiêu chí để nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Market) lên thị trường mới nổi hạng 2 (Secondary Emerging Market).

Ngoài ra, Việt Nam hiện là một trong hai thị trường được FTSE Russell đưa vào danh sách theo dõi để xem xét nâng hạng, bên cạnh thị trường Hi Lạp.

Tin tức nước ngoài

Kinh tế Trung Quốc đối mặt với áp lực giảm phát.

Theo số liệu từ Cục Thống kê Quốc gia, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước, trong khi số liệu tháng 1 ghi nhận mức tăng 0,5%, đánh dấu lần đầu tiên sau 13 tháng CPI mới chạm dưới ngưỡng 0%. Đây là dấu hiệu cho thấy Trung Quốc đang đối diện rõ rệt với áp lực giảm phát, bất chấp con số thống kê giảm một phần đến từ số liệu so sánh trong năm 2024 diễn ra ở thời gian nghỉ Tết Âm Lịch. Bên cạnh đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) tiếp tục giảm tháng thứ 29 liên tiếp, với mức giảm 2,2% - thấp hơn so với mức giảm 2,3% của tháng 1.

Trung Quốc chính thức áp thuế 15% với nông sản Mỹ.

Hôm nay, Trung Quốc đã chính thức áp dụng mức thuế lên tới 15% đối với nhiều mặt hàng nông sản của Mỹ, tập trung vào nhiều loại hàng hóa như thịt bò, gia cầm và ngũ cốc. Ngoài ra, Bắc Kinh còn đình chỉ hoàn toàn việc nhập khẩu đậu nành từ 3 doanh nghiệp Mỹ và ngừng mua gỗ từ Mỹ. Động thái trên diễn ra sau khi chính quyền Trump tăng gấp đôi mức thuế chung đối với tất cả hàng xuất khẩu của Trung Quốc. Đây được coi là các biện pháp trả đũa của Bắc Kinh, chủ yếu nhắm vào những mặt hàng mà nước này có thể nhập khẩu từ các quốc gia khác, giúp nền kinh tế trong nước giảm thiểu tác động tiêu cực.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/03/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
03/03/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/03/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 02/2025	VN
07/03/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
07/03/2025	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
12/03/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 2	MỸ
13/03/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 2	MỸ
20/03/2025	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
20/03/2025	ĐÁO HẠN HẾT L THÁNG 3 (VN30F2503)	VN
21/03/2025	FTSE TÁI CƠ CẤU DANH MỤC	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	17/01/2025	16.400	3%
FOX	Viễn Thông	19/01/2025	20/01/2025	99.000	107.000	93.000	22/01/2025	109.000	10%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	04/02/2025	98.200	2%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	07/02/2025	14.800	1%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	11/02/2025	67.500	1%
TIP	Bất động sản	16/02/2025	Không khớp	21.700	24.000	21.000	25/02/2025	22.300	3%
VGC	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	05/03/2025	51.000	7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	33.950	46%
BAF*	Thực phẩm	02/02/2025	03/02/2025	27.500	30.000	26.000	33.950	24%
VLB	Tài nguyên	09/02/2025	10/02/2025	43.500	47.000	41.000	45.800	5%
BCM	Bất động sản	23/02/2025	24/02/2025	74.500	82.000	72.000	80.200	8%
VIX	Chứng khoán	02/03/2025	03/03/2025	11.400	13.000	10.700	11.900	4%
BID	Ngân hàng	09/03/2025	Chờ mua	41.000	45.000	40.000	41.400	n/a

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 32.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

